

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2021

*“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn „*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Bà Dương Thị Thu H.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/ TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Hẻm 3 đường T, Tổ 03, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Phước M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Hẻm 3 đường T, Tổ 03, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2021, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Chị Hồ Thị L và anh Phạm Phước M kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã Hương Thủy ngày 04/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh M. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M hay uống rượu, thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị L. Thấy không thể tiếp tục chung sống với anh M được nữa, nên

chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 5/2021 cho đến nay và viết đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Phước M. Hiện nay chị đang làm nghề giữ trẻ, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng /tháng.

Về con chung: Chị L, anh M có 02 người con chung, tên là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 31/5/2012 và Phạm Phước Thanh P, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với anh M. Chị L yêu cầu giao hai con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 cháu/ 01 tháng là 1.000.000 đồng, 2.000.000đ/1 tháng/ 2 cháu cho đến khi hai cháu thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Phạm Phước M trình bày:

Anh M thừa nhận, anh và chị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã Hương Thủy ngày 04/7/2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình thường. Nhưng gần đây, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng cãi nhau nên anh M có đánh chị L. Kể từ thời gian đó cho đến nay, chị L bỏ đi, để hai con lại cho anh nuôi dưỡng, hai vợ chồng sống ly thân. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh M nhận thấy vẫn còn tình cảm thương yêu chị L, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con trưởng thành nên không chấp nhận ly hôn với chị L. Anh đang làm nghề thợ xây dựng, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng /tháng.

Về con chung: Anh M và chị L có 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 31/5/2012 và Phạm Phước Thanh P, sinh ngày 12/01/2015. Nếu chị L cương quyết ly hôn anh yêu cầu là người trực tiếp nuôi hai cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (1 đứa/01 tháng/1.000.000 đồng) như chị L đã trình bày cho đến khi các cháu thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh Phạm Phước M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Phạm Phước M; giao 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 31/5/2012 và Phạm Phước Thanh P, sinh ngày 12/01/2015 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị L cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng (1 đứa/01 tháng/1.000.000 đồng) cho đến khi các con thành niên (Đủ 18 tuổi), chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Phước M đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Phước M.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Phước M, có nơi cư trú tại: Hẻm 3 đường Trần Hoàn, Tổ 03, phường TL, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Phạm Phước M sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012, tại Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã Hương Thủy nên Hội đồng xét xử xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường TL thể hiện: Qua thời gian chung sống, vợ chồng anh M, chị L đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nhau, anh M thường xuyên xúc phạm chị L, chị L đã đi ở nơi khác, sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2021 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị L kiên quyết được ly hôn với anh M. Về phía anh M mong muốn được đoàn tụ. Tòa án để anh có thời gian dài nhưng anh không có biện pháp gì khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh M mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Phạm Phước M.

Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Phạm Phước M có 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 31/5/2012 và Phạm Phước Thanh P, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với anh M. Do hoàn cảnh sinh sống nên chị L yêu cầu được giao hai cháu cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu 01 tháng là 2.000.000 đồng (1 cháu/01 tháng/1.000.000 đồng) cho đến khi hai cháu thành niên (Đủ 18 tuổi). Xét yêu cầu anh M được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi hai cháu 01 tháng là 2.000.000 đồng (1 cháu/01 tháng/1.000.000 đồng) của chị L cho đến khi các cháu thành niên (Đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy: Xét ý kiến của cháu H xin được tiếp tục ở với anh M, hai người con của chị L và anh M đã sống với nhau từ nhỏ. Để ổn định cuộc sống và tinh thần của các cháu, hiện nay, anh M có nơi ở và thu nhập ổn định. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị L và anh M.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Hồ Thị L và anh Phạm Phước M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị L được ly hôn anh Phạm Phước M.

[2] Về con chung: Giao 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 31/5/2012 và Phạm Phước Thanh P, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Phạm Phước M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), chị Hồ Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 01 tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). (Cụ thể: 1 cháu/1.000.000 đồng/01 tháng). Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu thành niên (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Hồ Thị L và anh Phạm Phước M không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Hồ Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001368 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị L còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự

và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường TL, thị xã Hương Thủy, đăng ký kết hôn số 32/2012, quyền số 01/2011 ngày 04/7/2012;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân